

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Thuyết minh và kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường: - Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, - Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công	Có hồ sơ theo nội dung yêu cầu	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ hồ sơ theo nội dung yêu cầu	Không đạt
1.2	Biện pháp thi công các hạng mục của gói thầu: - Công tác chuẩn bị thi công (bao gồm công tác chuẩn bị mặt bằng lán trại, chuẩn bị thiết bị, chuẩn bị vật tư) - Công tác trắc địa công trình - Công tác đất - Thi công móng - Thi công phần kết cấu - Thi công phần hoàn thiện - Thi công hệ thống cấp, thoát nước - Thi công lắp đặt hệ thống điện, điện nhẹ - Thi công phần hệ thống điều hòa. - Thi công lắp đặt hệ thống	Có thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu	Đạt
		Không có, hoặc có Có thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu nhưng không phù hợp với tính khả thi triển khai thi công	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	PCCC - Thi công các công trình khác: sân đường, tường rào, cổng, nhà để xe, trạm biến áp, hệ thống điện, cấp, thoát nước ngoài nhà, tường chắn. - Giải pháp thi công, và lắp đặt thiết bị khí y tế - Giải pháp thi công lắp đặt các loại thiết bị khác		
2.	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 48 tháng	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công > 48 tháng	Không đạt
2.2	Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ máy thi công	Có đầy đủ các biểu đồ và các biểu đồ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có hoặc có biểu đồ nhưng không đầy đủ hoặc có các biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
3.	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường: Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận. Đảm bảo trình độ năng lực và điều hành gọn, hợp lý, hiệu quả.	- Có Thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Có sơ đồ tổ chức bộ máy Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm của bộ phận, tổ đội thi công. Có phương án quản lý nhân sự, thiết bị tại công trường để phục vụ thi công.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		- Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cầu kiện, đường công vụ, ...) thông qua bản vẽ đính kèm	
		- Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh). - Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, thể hiện rõ ràng nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.	Không đạt
4.	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị đáp ứng yêu cầu tại Chương V	a/ Có Bảng danh mục vật tư, thiết bị chào thầu, trong đó nêu cụ thể đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ, mã hiệu (nếu có); b/ Tất cả vật tư, thiết bị có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT và Hồ sơ thiết kế. c/ Có hợp đồng nguyên tắc ký kết với các nhà cung cấp các loại vật tư chính như sau: + Bê tông thương phẩm: Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất, đơn vị sản xuất phải có hồ sơ	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		năng lực trong đó có trạm trộn bê tông XM, có kiểm định trạm + Gạch xây, cát, đá, gạch ốp lát + Vật liệu đất đắp + Xi măng, cốt thép + Sơn các loại + Vật tư thiết bị điện + Vật tư thiết bị nước, thiết bị vệ sinh + Thiết bị điện nhẹ + Thiết bị PCCC + Cửa, vách khung nhôm kính + Thiết bị khí y tế	
		Không thỏa mãn điều kiện trên.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào	Trình bày phương án thực hiện các thủ tục vật liệu đầu vào: Lấy mẫu, chấp thuận phòng thí nghiệm, thí nghiệm kết quả, chấp thuận vật tư, vật liệu đầu vào.	Đạt
		Không thỏa mãn điều kiện trên.	Không đạt
4.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công hạng mục trong gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;		
5.1	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công	Có biện pháp đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp không	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đầy đủ/ không hợp lý/ không khả thi/ không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
5.2	Biện pháp đảm bảo phòng cháy chữa	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3	Biện pháp đảm bảo An toàn lao động trong quá trình thi công	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6	Bảo hành		
6.1	Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành công trình < 12 tháng.	Không đạt
6.2	Các quy trình khắc phục, hư hỏng trong thời gian bảo hành	Có quy trình khắc phục, hư hỏng trong thời gian bảo hành hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có quy trình hoặc có quy trình nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (Có ký tên và đóng dấu của Nhà thầu)	Nhà thầu không có trường hợp không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua	Nhà thầu không có hợp đồng chậm	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (Có ký tên và đóng dấu của Nhà thầu)	tiến độ hoặc bỏ dở hoặc vi phạm dẫn đến bị phạt do lỗi của nhà thầu	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết Luận		Tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là Đạt	Đạt
		Không đạt một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.